

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155 /2018/HS-PT

Ngày: 30/11/2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các thẩm phán:* Bà **Lê Thúy Phượng**.

Bà **Lâm Vương M.**

+ *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Võ Khôi Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 173/2018/HSPT ngày 24/10/2018 đối với bị cáo Trần Quang T do có kháng cáo của bị cáo Trần Quang T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**Trần Quang T**, sinh năm 1987 tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã X, huyện L, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần A và bà Nguyễn Thị B (chết); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2018 đến ngày 18/3/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 28/11/2018 bị bắt để đảm bảo việc xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 01/7/2018, Trần Quang T uống cà phê cùng với Phạm Thị M, Ngô Thùy Q, Nguyễn Trâm S và Nguyễn Thị Huyền Tr tại quán “*Một cõi đi về*” thuộc tổ dân phố P, phường G, thành phố C. Trong quá trình uống cà phê, T thấy M sử dụng điện thoại Iphone 5S vàng trắng, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại để bán lấy tiền đánh bạc. T giả vờ nói Q cho T mượn xe mô tô để S chở T đi công việc, Q đồng ý nhưng nói cho S đi cùng.

Khi đi ra đến ngoài cổng, T giả vờ nói S vào quán nói M cho T mượn điện thoại di động Iphone 5S để gọi điện thoại cho bạn. Trâm S vào nói lại cho M nghe, M đồng ý. T nói Trâm S chờ T đi đến nhà người quen. Đến nơi, T nói Trâm S về trước còn T có việc sẽ quay lại sau. Sau đó, T đến gặp Đinh Văn Th ở tổ dân phố Z, phường N, thành phố C cầm thẻ điện thoại Iphone 5S của M được **4.000.000đ** rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 62/HĐĐG ngày 21/7/2015 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: Điện thoại iphone 5S màu vàng trắng số IMEI 352009067865076 có giá trị là **5.100.000đ** (năm triệu một trăm ngàn đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HS-ST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C đã áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Quang T, xử phạt bị cáo Trần Quang T **09 tháng tù** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07/8/2018, bị cáo Trần Quang T kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm vì xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đã tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

**[2] Về nội dung:** Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Quang T đã khai nhận hành vi mà bị cáo thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; vật chứng và các chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Tòa án nhân dân thành phố C đã xét xử bị cáo Trần Quang T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

**[3] Xét nội dung kháng cáo:** Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất ổn tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là đã tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, quá trình tranh tụng tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

**1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quang T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.**

**Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.**

**2. Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Quang T.**

**Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Trần Quang T 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/11/2018 nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ trước đó từ ngày 12/3/2018 đến ngày 18/3/2018.

**3. Bị cáo Trần Quang T phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.**

**4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

**Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. C;
- VKSND TP. C;
- Công an TP. C;
- Chi cục THADS TP. C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Long**